

Ngày 30/06/2025	3,040 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-8.4%	-6.5%

Q2/25	
ROE	0.8%

Q2/25			
DT thuần	69.7	QoQ ▼ 38.3 ▼ 35.4%	YoY ▼ 58.3 ▼ 45.5%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	177	YoY ▼ 49.0 ▼ 21.5%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN gộp	15.2	QoQ ▲ 3.60 ▲ 31.4%	YoY ▼ 0.70 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ		

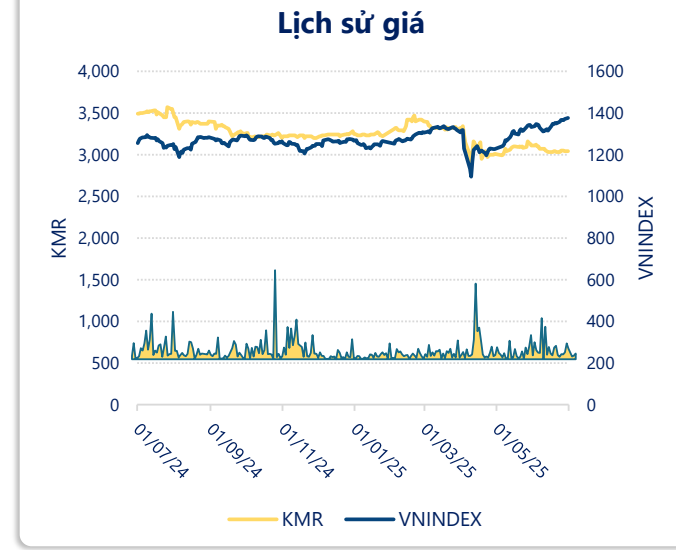
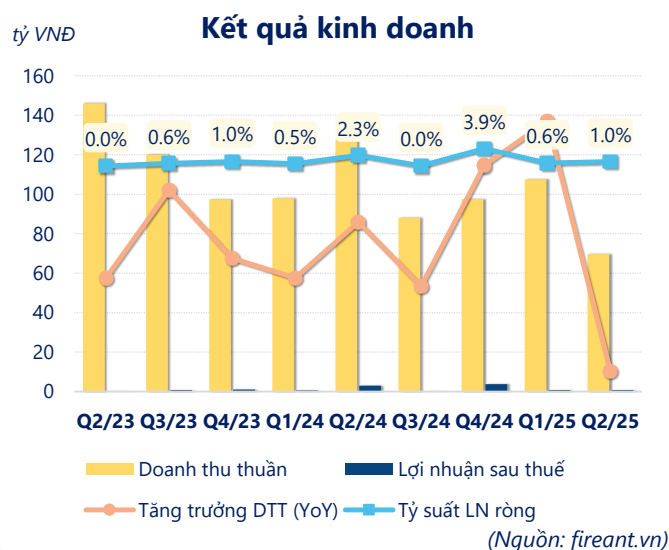
6T 2025		
LN gộp	26.8	
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN thuần	1.41	QoQ ▼ 0.39 ▼ 21.5%	YoY ▼ 3.00 ▼ 68.0%
	tỷ VNĐ		

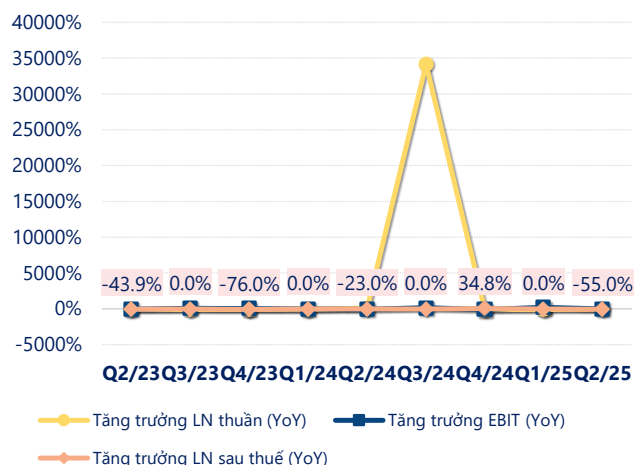
6T 2025		
LN thuần	3.21	YoY ▼ 2.08 ▼ 39.3%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN sau thuế	0.70	QoQ ▲ 0.01 ▲ 2.1%	YoY ▼ 2.29 ▼ 76.4%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
LN sau thuế	1.39	YoY ▼ 2.12 ▼ 60.3%
	tỷ VNĐ	

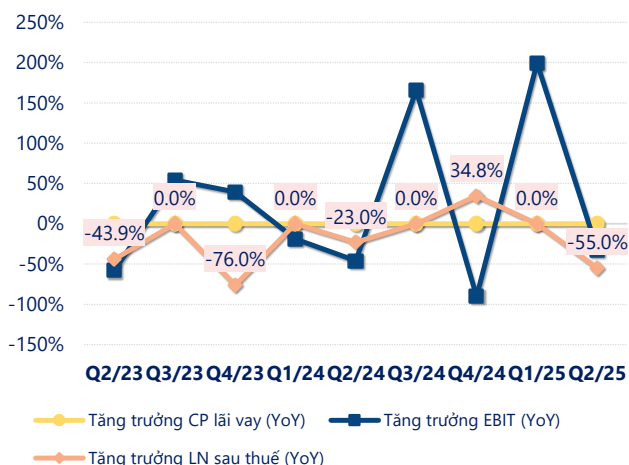


Tăng trưởng lợi nhuận



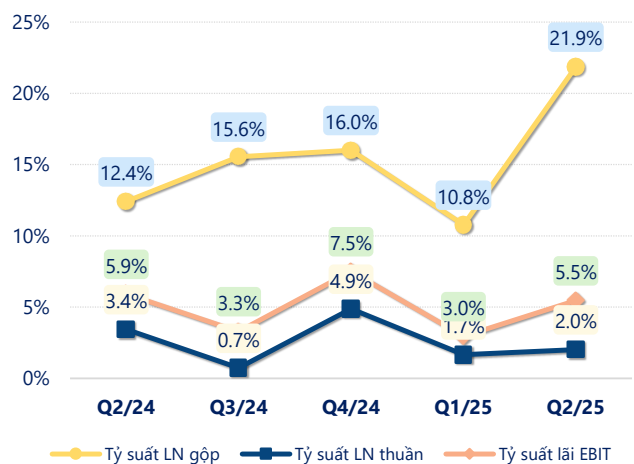
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



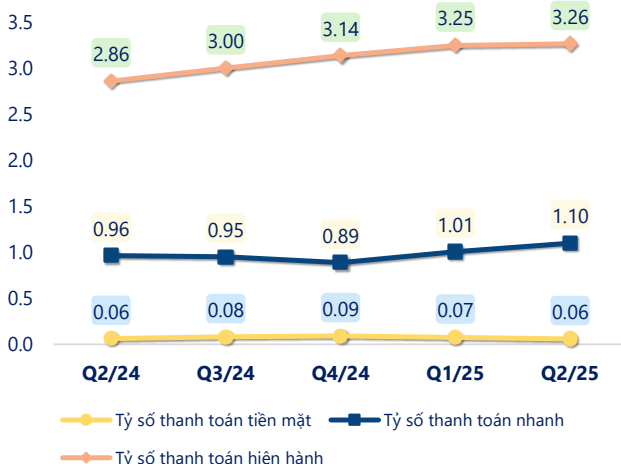
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



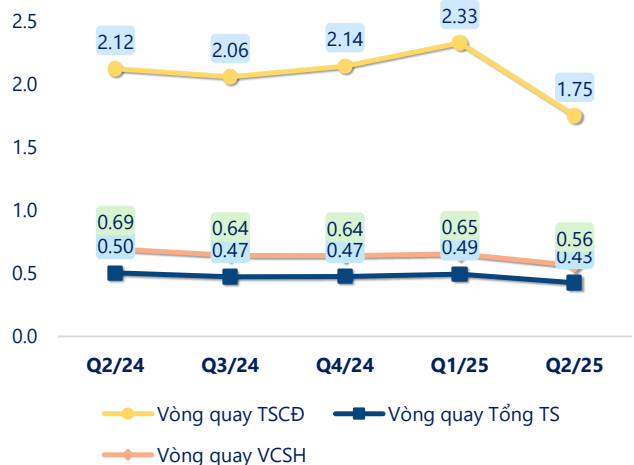
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



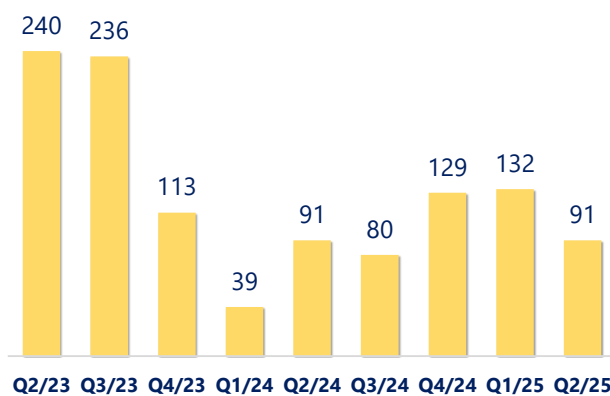
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	69.7	128	-45.5%	177	226	-21.5%
Giá vốn hàng bán	54.5	112	-51.3%	151	199	-24.4%
Lợi nhuận gộp	15.2	15.9	-4.1%	26.8	26.8	0.1%
Doanh thu HĐTC	1.10	3.12	-64.9%	1.44	3.54	-59.4%
Chi phí TC	2.95	3.88	-24.0%	5.44	6.76	-19.5%
Chi phí lãi vay	2.62	3.49	-25.1%	5.11	6.37	-19.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.36	5.48	-20.5%	8.02	8.80	-8.8%
Chi phí QLDN	7.63	5.23	45.8%	11.6	9.51	22.1%
LN thuần từ HĐKD	1.41	4.41	-68.0%	3.21	5.29	-39.3%
Lợi nhuận khác	-0.22	-0.32	32.0%	-1.32	-0.68	-93.4%
LN trước thuế	1.20	4.09	-70.8%	1.89	4.61	-59.1%
Lợi nhuận sau thuế	0.70	2.99	-76.4%	1.39	3.51	-60.3%
LNST của CĐ cty mẹ	0.70	2.99	-76.4%	1.39	3.51	-60.3%

(Nguồn: fireant.vn)

